

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày: 16-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Tòng Văn Tọt**

2. Ông: **Vương Đình Hoàng**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đỗ Mạnh Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Duy Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/HSST, ngày 27 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn M**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1991 tại huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKNKTT: Bản H, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn P, sinh năm 1971 và bà Lò Thị T, sinh năm 1972; Bị cáo có vợ: Lò Thị C, sinh năm 1995 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 24/9/2020 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đoàn Văn L** – Giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông **Hoàng Viết C**, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Tổ dân phố , thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Có mặt phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Phạm Thị L**, sinh năm 1980.

Cư trú tại: Tổ dân phố , thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

2. Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1973.

Cư trú tại: Tổ dân phố , thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

3. Anh Lương Văn K, sinh năm 1984.

Cư trú tại: Bản MĐ, xã AC, huyện MA, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

4. Chị Lò Thị C, sinh năm 1984.

Cư trú tại: Bản H, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Chị Lương Thị T, sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Bản MĐ, xã AC, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Có mặt phiên tòa).

2. Ông Tạ Văn K, sinh năm 1962.

Cư trú tại: Tổ dân phố , thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lò Văn M được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/9/2020 tại công trình làm đường của Công ty ĐL thuộc Bản MĐ, xã AC, huyện MA lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu và người quản lý tài sản Lò Văn M đã trộm cắp 02 chiếc bình ắc quy của xe máy ủi nhãn hiệu KOMATSU - D31P, giá trị 2.391.000 đồng của Công ty ĐL để tiêu sài cá nhân.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/9/2020 Lò Văn M là lái xe ô tô tải của Công ty ĐL đang thi công công trình làm đường tại Bản MĐ, xã AC, huyện MA. Biết trên công trường có xe máy ủi nhãn hiệu KOMATSU - D31P hiện không có người trông coi, Mai đã nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy của máy ủi để mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Mai đi xuống nhà anh Lương Văn K, sinh năm: 1984, trú tại Bản MĐ mượn xe mô tô loại WIN, nhãn hiệu ESPERO, BKS: 27B1-675.19 đi lên khu vực công trình rồi ra xe ô tô tải BKS: 98C-06.321 do Mai điều khiển lấy 01 cà lê 19-19 và nhặt một miếng sắt dày khoảng 0,2cm, dài khoảng 7cm đi đến chiếc xe máy ủi mở nắp ca bô lấy cà lê vặn, tháo ốc, dây điện trộm 02 chiếc bình ắc quy của xe máy ủi, trong đó 01 bình màu trắng nhãn hiệu ĐỒNG NAI 12V 100AH N100 giá trị 2.000.000 đồng và 01 bình màu đen nhãn hiệu X-PRO MFC31-800 giá trị 391.000 đồng. Sau đó Mai cho hai bình ắc quy lên xe mô tô BKS: 27B1-675.19 chở ra quán sắt vụn của Chị Phạm Thị L, sinh năm: 1980 trú tại tổ dân phố 8, thị trấn MA hỏi bán. Chị L trả giá mua với giá 18.000 đồng/kg, Mai không bán định đeo về thì có anh Nguyễn Văn B sinh năm: 1973 trú tại tổ dân phố 4, thị trấn MA đi đến và hỏi mua 01 chiếc bình ắc quy màu trắng nhãn hiệu DONG NAI 12V 100AH với giá 600.000 đồng, Mai đã đồng ý bán cho anh Bình. Còn chiếc bình nhãn hiệu X-PRO NFC 31-800 Mai đeo về cất giấu tại nhà thuộc Bản H, thị trấn MA. Đến sáng ngày 22/9/2020 Mai điều khiển xe máy đến trả cho anh Kinh. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày 22/9/2020 Mai đã lấy xe máy của em trai là Lò Văn Triển, sinh năm: 1996 trú tại Bản H, thị trấn MA chở chiếc bình ắc quy nhãn hiệu X-PRO NFC 31-800 ra thỏa thuận bán cho Chị Phạm Thị L với giá

370.000 đồng. Tổng số tiền Mai bán 02 bình ắc quy được 970.000 đồng, trong đó: 720.000 đồng Mai tiêu xài cá nhân hết, 250.000 đồng Mai đưa cho vợ là Lò Thị C.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 24/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã định giá 01 chiếc bình ắc quy màu trắng nhãn hiệu DONG NAI 12V 100AH (12V-100AH N100) được đưa vào sử dụng từ ngày 22/8/2020 có giá 2.000.000đ; 01 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu X-PRO NFC 31-800 được đưa vào sử dụng từ tháng 9/2019 có giá trị: 391.000đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tại thời điểm tháng 9/2020 tổng giá trị vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản là 2.391.000đ (*Hai triệu, ba trăm chín một nghìn đồng*).

Tại đơn đề nghị của anh Hoàng Viết C – người được bị hại ủy quyền: Xin nhận lại 02 chiếc bình ắc quy và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác. Về hình phạt đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Chị Phạm Thị L đã mua 01 chiếc bình ắc quy của Lò Văn M với giá là 370.000đ, anh Nguyễn Văn B mua 01 chiếc bình ắc quy của Lò Văn M với giá là 600.000đ. Chị L, anh Bình không biết bị cáo Mai đã phạm tội mà có. Chị Phạm Thị L, anh Nguyễn Văn B đã giao lại cho cơ quan điều tra và đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Tại Cáo trạng số: 78/CT-VKSMA ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn M về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc tự nguyện bồi thường giữa gia đình bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bình, Chị L.

Về vật chứng áp dụng điểm b Khoản 1, khoản 2 điều 47 BLHS; khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106 BLTTHS.

Chấp nhận việc trao trả tài sản giữa cơ quan điều tra và ông Hoàng Viết C, anh Lương Văn K.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 250.000đ của Lò Văn M.

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư số 040404079 mang tên Lò Văn M;

Trả lại cho Công ty ĐL01 cà lê 19-19 bằng kim loại màu trắng, một mặt có chữ “YETI USA Standard, một mặt có chữ CHROME VANADIUM;

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH

về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Mai không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người được bị hại ủy quyền, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đề nghị thêm gì đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:* Bị cáo, người được bị hại ủy quyền và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai thể hiện rõ quan điểm của mình nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. *Nội dung vụ án:* Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn M công nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/9/2020 tại công trình làm đường của Công ty ĐL thuộc Bản MĐ, xã AC, huyện MA lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu và người quản lý tài sản Lò Văn M đã trộm cắp 02 chiếc bình ắc quy của xe máy ỉn nhãn hiệu KOMATSU - D31P, giá trị 2.391.000 đồng của Công ty ĐL để tiêu sài cá nhân.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung Kết luận điều tra và Cáo trạng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn M đã phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng truy tố và kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Lò Văn M đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[2]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Lò Văn M sinh ra và lớn lên tại huyện MA, tỉnh Điện Biên được bố mẹ cho đi học đến lớp 9/12 ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2012 thì kết hôn với chị Lò Thị C và có với nhau 02 người con. Bị cáo là một người chồng, người cha trụ cột trong gia đình nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, tu

dưỡng đạo đức, lười lao động để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bị cáo đã tác động gia đình trả số tiền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cần đưa ra mức án thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 173 BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, thu nhập chủ yếu từ đi làm thuê nên không có khả năng thi hành. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Đối với phần bồi thường thiệt hại Hoàng Việt C là người được bị hại ủy quyền đã nhận lại được 02 bình ắc quy và không yêu cầu bị cáo bồi thường; Anh Nguyễn Văn B, Chị Phạm Thị L khi mua bình ắc quy nhưng không biết đó là tài sản do Mai trộm cắp mà có anh Bình, Chị L đã nhận đủ số tiền của gia đình bị cáo và không có đề nghị bồi thường gì khác, nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng: 01 chiếc bình ắc quy màu trắng nhãn hiệu DONG NAI 12V 100AH (12V-100AH N100); 01 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu X-PRO NFC 31-800 đã được cơ quan điều tra trả lại cho anh Hoàng Việt C là người được Công ty ĐLủy quyền; 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, số loại 120W, màu sơn đen, số khung E8PEHA 104740, số máy 152FM5104740, BKS: 27B1-67519 CQĐT trả lại cho chủ sở hữu anh Lương Văn K là phù hợp nên cần chấp nhận.

01 một miếng sắt dày khoảng 0,2cm, dài khoảng 7cm sau khi bị cáo sử dụng đã vứt bỏ, không tìm được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 chứng minh thư số 040404079 mang tên Lò Văn M không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo trả lại cho bị cáo Mai,

01 cà lê 19-19 bằng kim loại màu trắng, một mặt có chữ “YETI USA Standard, một mặt có chữ CHROME VANADIUM vẫn còn giá trị sử dụng nên trả lại Công ty Đoàn Lân.

Số tiền 250.000 đồng là tiền bị cáo phạm tội ma có nên thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nhưng bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống

ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí HSST sơ thẩm cho bị cáo.

[9]. Bị cáo, người được bị hại ủy quyền, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn M phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 9 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện, thỏa thuận bồi thường của bị cáo Mai và anh Bình, Chị L.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm b Khoản 1, khoản 2 điều 47 BLHS; khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106 BLTTHS.

Chấp nhận việc trao trả tài sản giữa cơ quan điều tra và ông Hoàng Viết C, anh Lường Văn K.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) của Lò Văn M.

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư số 040404079 mang tên Lò Văn M;

Trả lại cho Công ty ĐL01 cà lê 19-19 bằng kim loại màu trắng, một mặt có chữ "YETI USA Standard, một mặt có chữ CHROME VANADIUM (*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2020*).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn M.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. anh Bình, Chị L, anh Kinh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Chị Cương có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại nơi cư trú về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; Đường sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân

